

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT**

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>1</b>	<b>Về phạm vi cung cấp chủ yếu</b>		
	Số lượng cung cấp	Số lượng các hàng hóa, dịch vụ cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Chủng loại cung cấp	Chủng loại hàng hóa, dịch vụ cung cấp đúng theo yêu cầu của E-HSMT	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>2</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của Hàng hóa, dịch vụ</b>		
	Tính hợp lệ của hàng hóa	Các hàng hóa chào thầu phải nêu rõ tên, ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng, tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu của E-HSMT <i>(Nhà thầu có thể đưa ra thông số kỹ thuật khác nhưng nhà thầu phải chứng minh rằng những thay thế đó đảm bảo sự tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT).</i> - Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào	Không đáp ứng yêu cầu bên

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		thầu để chứng minh. (Với các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa).	
<b>3</b>	<b>Nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa</b>		
	Nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết toàn bộ hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai nguyên kiện, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.</li> <li>- Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ và chất lượng của nhà sản xuất (CO, CQ) đối với hàng nhập khẩu hoặc cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất đối với hàng hóa trong nước.</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>4</b>	<b>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>		
	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật,	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công lắp đặt	Không đáp ứng yêu cầu bên

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	hàng hóa hợp lý và hiệu quả.	
<b>5</b>	<b>Bảo hành, bảo trì</b>		
	Thời gian bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.</li> <li>- Nhà thầu cam kết thực hiện bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu bên
	Nội dung và phương thức bảo hành	Có đề xuất nội dung và phương thức bảo hành rõ ràng, hợp lý: Nêu rõ nội dung, phương thức bảo hành, trách nhiệm, khắc phục sự cố, ... Đảm bảo có mặt trong vòng <b>24h</b> kể từ lúc chủ đầu tư yêu cầu để thực hiện nghĩa vụ.	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>6</b>	<b>Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</b>		
	Khả năng thích ứng với môi trường, địa lý	Nhà thầu cam kết hàng hóa có khả năng thích ứng hoàn toàn với môi trường, địa lý tại địa phương	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>7</b>	<b>Các yếu tố về thực hiện đào tạo chuyển giao công nghệ</b>		
	Đào tạo, chuyển giao công nghệ	Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ cụ thể, chi tiết, rõ ràng.	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>8</b>	<b>Tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa:</b>		

Stt	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Thời gian thực hiện đúng theo yêu cầu (tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực)	≤ 15 ngày	Không đáp ứng yêu cầu bên
	<b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</b>	<p>Từ năm 2022 đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);</li> <li>- Trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.</li> </ul>	Không đáp ứng yêu cầu bên
<b>Kết luận</b>	<b>Đáp ứng</b>	<b>Đạt tất cả nội dung trên.</b>	
	<b>Không đáp ứng</b>	<b>Không đạt một trong các nội dung trên.</b>	